TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Định

2. Ông Chu Văn Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lường Thị Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2025/TLST–HNGĐ ngày 21/11/2025 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã P, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Số B, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn bà V có mặt; bị đơn P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu P kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) ngày 08/5/2013. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống với nhau tại xã P, tỉnh Lâm Đồng sau này

chuyển về thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P không có trách nhiệm với gia đình mà chỉ lo cho bản thân, hiện nay vợ chồng bà không còn chung sống với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Hữu P.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 23/5/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/7/2019. Hiện nay các con đang sống cùng vợ chồng bà. Khi ly hôn, bà có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến ngày các con thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà không yêu cầu ông Nguyễn Hữu P cấp dưỡng nuôi các con chung, tuy nhiên nếu ông P tự nguyện cấp dưỡng thì bà đồng ý và đề nghị ông P cấp dưỡng từ tháng 5/2026.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông P không có tài sản chung và không có nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2026 bị đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thúy V kết hôn năm 2011, đến ngày 08/5/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lâm Đồng). Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống với nhau tại xã P, tỉnh Lâm Đồng, đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng lên xã H, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, ông không hiểu lý do vì sao mà bà V làm đơn yêu cầu ly hôn, vợ chồng ông vẫn sống chung với nhau. Ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ, từ khi bà V làm đơn ly hôn đến nay ông đã năn nỉ rất nhiều nhưng bà V vẫn cương quyết ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn, ông có mong muốn vợ chồng giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm để cùng nhau chăm lo cho các con.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 23/5/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/7/2019. Hiện các con đang sống cùng vợ chồng ông. Trong trường hợp bà V vẫn cương quyết ly hôn thì ông đồng ý giao 03 con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng, cho đến ngày các con chung thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung và không có nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông P có mặt tại phiên họp nhưng bỏ về không ký biên bản, Tòa án đã

thông báo kết quả phiên họp cho ông P được biết. Do ông P tự ý bỏ về và bà V có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy V, xử cho bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Hữu P ly hôn; giao 03 con chung Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 23/5/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/7/2019 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến ngày các con chung thành niên; ông Nguyễn Hữu P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 2.000.000đg/tháng (tổng cộng 6.000.000đ/tháng/03 con chung), cho đến ngày các con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng; tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy V với bị đơn ông Nguyễn Hữu P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hữu P lần thứ 02 đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Hữu P kết hôn 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lâm Đồng) ngày 08/5/2013. Hôn nhân của

ông bà là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Việc đăng ký kết hôn của bà V và ông P không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông P là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian tại xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) sau đó chuyển về sinh sống tại thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà V nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bà là do ông P không có trách nhiệm với gia đình; ông P không đồng ý ly hôn và có mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình nhưng ông không có thiện chí hòa giải, không đến Tòa án làm việc và ông cũng không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn với bà V. Hiện nay, vợ chồng ông bà không còn sống chung với nhau, bà V xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và cương quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V với ông P đã trầm trọng, ông bà đã chấm dứt cuộc sống chung không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà V về việc ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Hữu P có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 23/5/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/7/2019, hiện nay các cháu đang sống cùng bà V. Xét thấy, hiện nay các cháu U, L và N còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định với bà V và cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà V; ông P đồng ý giao các con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao các cháu Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 23/5/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng: Bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, tùy vào khả năng của ông P. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2026, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000đ/tháng. Đây là sự tự nguyện của bị đơn nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, phù hợp với quy định tại Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Hữu P đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu ly hôn; ông Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy V, bà Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn ông Nguyễn Hữu P.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu U, sinh ngày 24/02/2013, Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 23/5/2015 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 27/7/2019 cho bà Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Hữu P cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng (tổng cộng 6.000.000đ/tháng/03 con chung), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2026 cho đến ngày các con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Hữu P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy V phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà V đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009074 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà V đã nộp đủ tiền án phí. Buộc ông Nguyễn Hữu P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Bà V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng (giấy chứng nhận kết hôn số 76/2013 ngày 08/5/2013);
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Duyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Triệu Thị H – T **Lê Thị Phượng D**